

Bản án số: 62/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 13-6-2024

“V/v tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lưu Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông Trần Văn Nhị
2- Ông Võ Đức Huy

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Ngọc Nhân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa: ông Nguyễn Thường Ân - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 88/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2024 về “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52a/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 06 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc Q, sinh năm: 1996. Địa chỉ: ấp D, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Phương L, sinh năm: 1992. Địa chỉ: ấp D, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

(Bà Q có mặt, ông L vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/02/2024 bà Nguyễn Thị Ngọc Q trình bày: bà Q và ông Nguyễn Phương L có đăng ký kết hôn vào ngày 19/5/2014 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Long An theo giấy chứng nhận kết hôn số 39/2014. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng thời gian gần đây thì có bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến vợ chồng không còn tin tưởng nhau, ông L thường hay đi chơi qua đêm nên từ đó làm cho cuộc sống vợ chồng hay lục đục những cuộc cãi vã càng nhiều làm cho hạnh phúc vợ chồng bị rạn nứt. Nhiều lần lựa lúc bình tâm thì bà Q có khuyên can ông L vì hạnh phúc gia đình nhưng ông L vẫn không thay đổi. Tháng 2/2024 sau một cuộc cãi vã bà Q đã mang con về cha mẹ ruột tại Khu phố N, thị trấn T sống cho

đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà Q yêu cầu được ly hôn với ông L.

Về con chung: có hai con chung tên Nguyễn Ngọc Phương D, sinh ngày 19/9/2014 và Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 05/6/2019, hiện con đang ở với bà Q, khi ly hôn bà Q yêu cầu được nuôi dưỡng hai con chung và yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng/2 con/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Phương L trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, không cung cấp bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào và không có văn bản ý kiến phản hồi hay yêu cầu gì đối với việc khởi kiện của bà Q, cũng như vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa tỉnh Long An phát biểu quan điểm: từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã được thực hiện đúng các thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật. Về nội dung vụ án: bà Q xin ly hôn, ông L không có văn bản trình bày ý kiến, không có thiện chí hàn gắn nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Q. Về con chung: có hai con chung tên Nguyễn Ngọc Phương D, sinh ngày 19/9/2014 và Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 05/6/2019, khi ly hôn bà Q yêu cầu được nuôi dưỡng hai con chung. Theo bản tự khai của con Nguyễn Ngọc Phương D có nguyện vọng với mẹ và hiện tại hai con đang ở với mẹ nên để ổn định tâm lý trẻ, giao hai con cho bà Q nuôi là phù hợp. Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, bà Q yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng/2 con/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp nên chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: bà Nguyễn Thị Ngọc Q nộp đơn yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Phương L. Căn cứ nơi cư trú của bị đơn, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa theo quy định tại Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: bà Nguyễn Thị Ngọc Q có mặt, ông Nguyễn Phương L vắng mặt. Tòa án giải quyết vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nội dung:

Căn cứ lời trình bày của bà Q và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án xác định sau:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Q và ông L được pháp luật công nhận là vợ chồng. Hôn nhân của bà Q và ông L đã không có tiếng nói chung, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mục đích

hôn nhân không đạt được. Nay bà Q vẫn kiên quyết xin ly hôn. Ông L vắng mặt không tham gia hòa giải và không có kiến đối với yêu cầu của bà Q thể hiện ông L không có thiện chí hàn gắn hôn nhân với bà Q. Như vậy, yêu cầu xin ly hôn của bà Q là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: có hai con chung tên Nguyễn Ngọc Phương D, sinh ngày 19/9/2014 và Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 05/6/2019, khi ly hôn bà Q yêu cầu được nuôi dưỡng hai con chung. Hiện hai con đang ở với bà Q và theo nguyện vọng của con muốn được ở với mẹ nên giao hai con cho bà Q nuôi là phù hợp nên chấp nhận. Bà Q yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng/2 con/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bà Q phải chịu 300.000 đồng án phí về ly hôn, ông L chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều: 35, 39, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Áp dụng khoản 1 Điều 56 và các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc Q.

Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Ngọc Q được ly hôn với ông Nguyễn Phương L.

Về con chung: có hai con chung tên Nguyễn Ngọc Phương D, sinh ngày 19/9/2014 và Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 05/6/2019, giao hai con cho bà Q được trực tiếp nuôi dưỡng, ông L cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng/2 con/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Mặc dù không được trực tiếp nuôi con chung nhưng ông L có quyền thăm, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc Q phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Q đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008276 ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. Ông Nguyễn Phương L phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Án xử sơ thẩm, báo cho nguyên đơn biết nếu không đồng ý với quyết định của bản án thì có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

13/6/2024, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 và 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa;
- UBND xã Tân Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Lưu Thủy